

Bản án số: 84/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-11-2019

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐ-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Vũ T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 7/5A đường H, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- Bị đơn: Bà Võ Thị Diệu M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 560/14 đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn - ông Phạm Vũ T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Võ Thị Diệu M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh vào ngày 04/7/2015 (Theo Giấy đăng ký kết hôn số 127, quyển số 01 năm 2015). Thời gian

đầu, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống, mặc dù đã cố gắng trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần. Đến khoảng tháng 8 năm 2016, bà M đi du học tại Trường Kinh tế Hanken, Phần Lan.

Trong khoảng thời gian xa nhau, do tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, phai nhạt nên cũng không liên lạc với nhau. Nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục, năm 2017, ông đã chủ động đề nghị ly hôn, bà M cũng đã đồng ý nhưng chưa thống nhất về phương án giải quyết, ông mong muốn chấm dứt hôn nhân để cả hai có cuộc sống mới, nhưng bà M đề nghị khi nào có thời gian về Việt Nam sẽ giải quyết.

Đến nay, thời gian cũng đã kéo dài hơn 02 năm, không biết khi nào bà M mới về nước để thực hiện các thủ tục ly hôn. Ông đã suy nghĩ kỹ và cân nhắc, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm không còn. Vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Diệu M.

- Về quan hệ con chung: Ông T xác định không có con chung với bà Võ Thị Diệu M.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định giữa ông và bà Võ Thị Diệu M không có tài sản chung và nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Diệu M không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Vũ T, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 126 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Vũ T đối với bà Võ Thị Diệu M.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn, bà Võ Thị Diệu M hiện đang cư trú tại nước Phần Lan (tại Công văn số 13109/QLXNC-P5 Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an xác định bà M xuất cảnh lần gần nhất vào ngày 18/7/2018 và hiện nay vẫn chưa có thông tin nhập

cảnh) nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn, ông Phạm Vũ T và bị đơn, bà Võ Thị Diệu M, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Ông Phạm Vũ T khởi kiện ly hôn với bà Võ Thị Diệu M nhưng ông T không xác định được địa chỉ cụ thể của bà M tại Phần Lan, mà chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bà M tại số 560/14 đường V, phường H, quận K, TP. Đà Nẵng. Sau khi thụ lý vụ án, ngày 09/8/2019 và ngày 09/9/2019, Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu ông Võ Văn N – cha ruột của bà Võ Thị Diệu M, trú tại số 560/14 đường V, phường H, quận K, TP. Đà Nẵng cung cấp địa chỉ của bà M tại Phần Lan và yêu cầu bà M gửi lời khai về cho Tòa án về việc khởi kiện ly hôn của ông T. Tuy nhiên, ông N không cung cấp địa chỉ, tin tức của bà M cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bà M biết để bà M gửi lời khai về cho Tòa án. Do đó, HĐXX xét xử vắng mặt bà Võ Thị Diệu M.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Vũ T đối với bà Võ Thị Diệu M thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Vũ T và bà Võ Thị Diệu M có đăng ký kết hôn tại phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh ngày 04/7/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, không đồng quan điểm sống dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm. Đỉnh điểm đến tháng 8 năm 2016, bà M du học tại Phần Lan đến nay, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt nay thêm khoảng cách địa lý lại càng phai nhạt, vợ chồng cũng không còn liên lạc với nhau. Do đó, HĐXX thấy, hôn nhân của ông Phạm Vũ T, bà Võ Thị Diệu M chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Vũ T đối với bà Võ Thị Diệu M là có căn cứ với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung: Ông Phạm Vũ T xác định không có con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Vũ T xác định không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Phạm Vũ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Vũ T đối với bà Võ Thị Diệu M.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Vũ T được ly hôn với bà Võ Thị Diệu M.
2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Vũ phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 001836 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, ông Phạm Vũ T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, ông Phạm Vũ T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, bà Võ Thị Diệu M không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tự Sinh

